

Số: /TB-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh xét tuyển thẳng và hoàn thành chương trình dự bị đại học xét chuyển vào trường Đại học GTVT năm 2025

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số 185/DBĐHSS-BDQLCL ngày 26/6/2025 về việc xét chuyển học sinh dự bị đại học năm 2025 và Quyết định số 133/QĐ-DBĐHSS ngày 26/6/2025 về việc xét chuyển học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học đủ điều kiện đến đào tạo tiếp tại Trường Đại học Giao thông vận tải, của Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn;

Căn cứ Công văn số 330/DBĐHDTTW ngày 19/6/2025 về việc gửi hồ sơ học sinh dự bị đại học xét chuyển năm 2025, Quyết định số 246/QĐ-DBĐHDTTW ngày 27/6/2025 về việc Phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học vào Trường Đại học Giao thông vận tải của Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung Ương;

Căn cứ Thông báo kết luận cuộc họp số 536/TB-ĐHGTVT ngày 04/7/2025 của Hiệu trưởng - Chủ tịch HĐTS về xét tuyển thẳng và xét chuyển từ dự bị đại học.

Trường Đại học Giao thông vận tải thông báo: công nhận 01 thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển thẳng (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) đại học chính quy năm 2025 và tiếp nhận 13 thí sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học xét chuyển vào trường học hệ chính quy năm 2025 (Danh sách kèm theo).

Thí sinh trúng tuyển thẳng có tên trong danh sách phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo lịch chung (từ ngày 16/7 đến 17 giờ 00 ngày 28/7/2025).

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Thí sinh (để th/h);
- Các Trường DBĐHDT SS, TW;
- Lưu: HCTH, KT&ĐBCLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hoài Đức

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN THẮNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHGTVT ngày /7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học GTVT)

STT	Số CMND/ CCCD/ CMQĐ	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Đoạt giải cấp quốc gia			Ngành trúng tuyển thắng	
						Cuộc thi	Loại giải/ Huy chương	Môn/ Lĩnh vực	Mã ngành	Tên ngành
1	001207061922	Lương Minh Thái	11/11/2007	Nam	Hà Nội	Khoa học kỹ thuật	Ba	Rô bốt và máy thông minh	7480201	Công nghệ thông tin

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hoài Đức

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ BỊ ĐẠI HỌC ĐÃ HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG
ĐƯỢC XÉT CHUYỂN VÀO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHGTVT ngày /7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học GTVT)

STT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Kết quả học tập và rèn luyện Dự bị đại học					Xét chuyển			Trường đào tạo dự bị Đại học
							Điểm TB Môn 1	Điểm TB Môn 2	Điểm TB Môn 3	Tổng điểm tổng kết của 3 môn trong THPT	Xếp loại rèn luyện	Mã tổ hợp	Mã ngành	Tên ngành	
1	038206003242	Phạm Hồng Thắng	05/10/2006	Nam	Mường	Điền Thượng, Bá Thước, Thanh Hóa	7,3	7,3	6,1	20,7	Tốt	D01	7840104	Kinh tế vận tải	Trường Dự bị ĐH Dân tộc Sầm Sơn
2	037206001911	Nguyễn Văn An	06/02/2006	Nam	Mường	Yên Quang, Nho Quan, Ninh Bình	8,1	7,8	7,7	23,6	Tốt	A00	7480201	Công nghệ thông tin	
3	038206027976	Lộc Thanh Thiên	07/04/2006	Nam	Thái	Mường Chanh, Mường Lát, Thanh Hóa	7,9	7,2	7,3	22,4	Khá	A00	7480201	Công nghệ thông tin	
4	038206002515	Lê Xuân Tuấn	20/07/2006	Nam	Kinh	Mường Lát, Mường Lát, Thanh Hóa	7,7	7,6	7,4	22,7	Khá	D01	7840101	Khai thác vận tải	
5	038206007335	Hà Phương Nam	24/10/2006	Nam	Mường	Cẩm Thành, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	7,6	7,8	6,5	21,9	Tốt	A00	7580201	Kỹ thuật xây dựng	
6	038206031572	Phạm Đăng Ngọc	03/08/2006	Nam	Mường	Cẩm Bình, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	7,5	7,2	7,1	21,8	Tốt	A00	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
7	038206019055	Phạm Văn Thao	07/02/2006	Nam	Mường	Cẩm Bình, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	7,2	7,0	5,4	19,6	Khá	D01	7580201	Kỹ thuật xây dựng	
8	038204027893	Mai Hoàng Sơn	24/08/2004	Nam	Mường	Thành Tâm, Thạch Thành, Thanh Hóa	6,5	7,4	5,0	18,9	Tốt	D01	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
9	038206018756	Trương Công Liên	10/10/2006	Nam	Mường	Yên Thọ, Như Thanh, Thanh Hóa	7,0	7,0	5,7	19,7	Khá	D01	7580301	Kinh tế xây dựng	

STT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Kết quả học tập và rèn luyện Dự bị đại học					Xét chuyển			Trường đào tạo dự bị Đại học
							Điểm TB Môn 1	Điểm TB Môn 2	Điểm TB Môn 3	Tổng điểm tổng kết của 3 môn trong THPT	Xếp loại rèn luyện	Mã tổ hợp	Mã ngành	Tên ngành	
10	024306000965	Chu Diệp Linh	24/05/2006	Nữ	Nùng	Đại Sơn, Sơn Động, Bắc Giang	8,9	8,7	7,3	24,9	Tốt	D01	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Trường Dự bị ĐH Dân tộc Trung Ương
11	006206004451	Dương Minh Chiến	24/02/2006	Nam	Tày	Đức Xuân, TP. Bắc Kạn, Bắc Kạn	8,2	8,4	8,1	24,7	Tốt	A00	7520130	Kỹ thuật ô tô	
12	004206005041	Hoàng Đức Nguyên	25/08/2006	Nam	Tày	Chu Trinh, TP. Cao Bằng, Cao Bằng	8,4	8,9	7,2	24,5	Tốt	A00	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
13	006206003885	Trương Văn Tiệp	02/05/2006	Nam	Tày	Huyện Tụng, TP. Bắc Kạn, Cao Bằng	7,4	7,8	7,2	22,4	Tốt	A00	7520130	Kỹ thuật ô tô	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hoài Đức